**0KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT NGỘ NGHĨNH**

***Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)***

**Thông tin về lớp:**

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 37 trẻ

Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.

Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương

 Nguyễn Thị Ngọc Thư

 Lê Thị Thu

|  |
| --- |
| **I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức** **chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:** |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm****cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức****tổ chức** |
| **1. Tổ chức ăn** |
| **MT1:** Tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ăn được các loại thức ăn khác nhau.Bữa ăn của trẻ gồm: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | - Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.*+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.+ *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.- Nước uống: Uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Trẻ uống nước đun sôi để nguội ((Nước ấm vào mùa đông) đảm bảo vệ sinh.- Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **- Giờ ăn:** + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ.+ Hoạt động ăn Buffet hàng tháng.+ Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn…v..v)+ Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... |
| **2.Tổ chức ngủ** |
| **MT2**: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.  | - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.- Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn trong khi ngủ cho trẻ.  | + Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ cùng cô kê giường, lấy gối chuẩn bị cho giờ ngủ.+ Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. |
| **3. Tổ chức vệ sinh** |
| **MT3:** Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường ở lớp. | - Vệ sinh cá nhân đúng cách:+ Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...+ Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.- Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học:+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | - Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v.+ Cô cho trẻ quan sát hai phòng vệ sinh nam và nữ (biển hiệu hai phòng).+ Cô tổ chức và hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giật nước cho sạch sau khi sử dụng.- Tích hợp trong các hoạt động của trẻ:+ Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân…trước và sau khi ăn) + Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: sau các giờ học cho trẻ đi vệ sinh cá nhân, sau khi chơi, trước và sau khi ăn. |
| **4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn** |
| **MT4:** Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì+ Trẻ trai: ⦁ Cân nặng: 14.1 -24,2 kg⦁ Chiều cao: 100,7 - 119,2cm+ Trẻ gái: ⦁ Cân nặng: 13.7 - 24,9kg⦁ Chiều cao: 99,9 - 118,9cm | - Theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo WHO.- Khám sức khỏe định kỳ (02 lần/năm). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (3 lần/năm). Có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.- Với trẻ suy sinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì, cân hoặc đo 1 tháng/lần.- Tất cả trẻ em đều có quyền được khám và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. | - Theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ trong sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.- Thực hiện lập KH theo dõi trẻ SDD tại lớp (nếu có) |
| **MT5:** Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng. | - Có các biện pháp giữ vệ sinh nhằm phòng tránh các dịch bệnh theo mùa: Cúm A, B bệnh thủy đậu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, covid 19...- Theo dõi lịch uống/tiêm chủng cho trẻ theo đúng giai đoạn. | - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn: + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. Tuyên truyền PH tiêm chủng đầy đủ cho trẻ; phòng chống các bệnh giao mùa: thủy đậu, tay- chân- miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết.+ Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày; + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ thực hiện đeo khẩu trang... |
| **MT6:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh 1 số tai nạn thường gặp. | - Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, phòng tránh 1 số tai nạn thương tích cho trẻ: Do sặc nước, hóc nghẹn, dị ứng thức ăn, chân thương, ngạt trong khi ngủ, điện giật, cháy nổ.- Thực hiện tốt các thói quen an toàn cá nhân. Chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh. | - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ học, HĐ chơi, ngoài trời...+ Cho trẻ nhận biết và giáo dục trẻ cách phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn,… biết chơi ở những nơi sạch và an toàn, có thể nói được mối nguy hiểm khi chơi ở nhưng nơi đó. |
| **II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:** |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm****cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức****tổ chức** |

|  |
| --- |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** |
| **MT7:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.  | **- Các động tác phát triển hô hấp:**+ Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.+ Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.**- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:**+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).**- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:**+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.+ Đứng, cúi về trước.**- Các động tác phát triển cơ chân:**+ Nhún chân.+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Bật về các phía.- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. | \* Hoạt động thể dục sáng:- Hướng dẫn trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát thể dục theo chủ đề.- Động tác hô hấp: + Gà gáy ò, ó, o+ Thổi nơ bay+ Thổi bóng bay- Động tác tay:+ Hai tay đưa sang ngang, lên cao+ Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  (phía trước, phía sau, trên đầu)+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên- Động tác Bụng:+ Quay sang trái, sang phải.+ Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.+ Nghiêng người sang trái, sang phải.- Động tác chân:+ Nhún chân.+ Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối+ Ngồi xổm, đứng lên.- Động tác bật: + Bật tại chỗ+ Bật tách khép chân.\* Hoạt động học:- Thể dục: Bài tập phát triển chung. |
| **MT10**: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động tung bắt, ném. | + Tung bóng lên cao và bắt bóng.+ Tung bắt bóng với người đối diện.+ Đập và bắt bóng tại chỗ.+ Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.+ Ném trúng đích bằng 1 tay.+ Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân. | \* Hoạt động học:*- Nhánh 1:* VĐCB: Ném xa bằng 1 tay TCVĐ: Về đúng nhà*- Nhánh 3:* VĐCB: Ném xa bằng 2 tayTCVĐ: Cáo và ThỏLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT12:** Trẻ biếtthực hiện các động tác bật - nhảy. | - Bật liên tục về phía trước.+ Bật xa 35 - 40cm.+ Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm).+ Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.+ Bật qua vật cản cao 10 - 15cm.- Nhảy lò cò 3m.- Mọi trẻ (trai, gái) được tạo cơ hội như nhau trong tập luyện, tham gia vào các hoạt động thể chất, vận động. | \* Hoạt động học:*- Nhánh 2:* VĐCB: Bật liên tục về phía trước qua 5 vòng TCVĐ: Chuyền bóng*- Nhánh 4:* VĐCB: Bật xa 35 - 40cmTCVĐ: Đi như gấu, bò như chuộtLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT 15:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động. | - Gập giấy. - Lắp ghép hình; Xây dựng, lắp ráp với 10 -12 khối.- Xé, cắt đường thẳng- Tô, vẽ hình người, nhà cây…- Biết tết sợi đôi, tự cài cởi cúc, xâu buộc dây giày, cởi cúc, xâu hạt/vòng và *thực hiện một số kĩ năng* *gắp hạt to - nhỏ, chuyển nước từ bát sang bát bằng mút, thả tăm vào lọ….* | \* Hoạt động học: - *Nhánh 1:* Tạo hình con thỏ từ khăn mặt- Nhánh 4: Tạo hình con chuồn chuồn từ nguyên liệu có sẵn\* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật\* Hoạt động chiều:- Thực hành cuộc sống: Vắt nước cam, sữa chua hoa quả, thạch rau câu, bánh mì kẹp- Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.- Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT21:** Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong giội/giật nước cho sạch. | - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. | - Tiến hành tại các hoạt động ăn, ngủ, chiều- Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT26:** Trẻ nhận biết một số nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh khi được nhắc nhở. | - Nhận biết một số nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh:+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt…+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ… không uống rượu, bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. | - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.- Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** |
| **MT30.1:** Gọi tên nhóm con vật theo đặc điểm chung | - Nêu được tên gọi, đặc điểm bên ngoài của con vật, ích lợi và tác hại đối với con người.- So sánh sự khác và giống nhau của 2 con vật.- Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật.- Áp dụng phương pháp steam cho trẻ khám phá | \* Hoạt động học:- *Nhánh 1:* Con mèo đáng yêu- *Nhánh 2:* Khám phá con cua- *Nhánh 3:* Chú voi ngộ nghĩnh- *Nhánh 4:* Bé biết gì về chú Kiến nhỏ?- Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.- Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT35.1:** Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 *và đếm theo khả năng. Có thể sử dụng kết hợp song ngữ Anh – Việt để đếm số.* | - Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng.- Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. *Tô thứ tự các chữ số rỗng theo ý thích từ 1 - 5.* *- Có thể sử dụng kết hợp song ngữ Anh – Việt để đếm số.* *- Nhận biết con số trong các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - Ngôi nhà toán học (Con bọ, Máy số, Con số của tôi)* | \* Hoạt động học: - *Nhánh 4:* Đếm số lượng trong phạm vi 4. Nhận biết chữ số 4\* Hoạt động góc: Góc học tập, thư việnLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT35.4**: Trẻ biết tách nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn. | - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm *theo khả năng* | \* Hoạt động học: - *Nhánh 2:* Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 3Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** |
| **MT53:** Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ… | - Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: đồ dùng/ thực vật/động vật…và các từ biểu cảm. (đẹp - xấu; Tươi - héo; Cũ - mới….) | \* Hoạt động học: - *Nhánh 1:* Con mèo đáng yêu- *Nhánh 2:* Khám phá con cua- *Nhánh 3:* Chú voi ngộ nghĩnh- *Nhánh 4:* Bé biết gì về chú Kiến nhỏ?\* Hoạt động chiều: Nghe cô kể chuyện theo tranh, đóng kịch cùng côLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT56:** Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm….  | - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. | \* Hoạt động học:*- Nhánh 1:* Dạy trẻ cách chơi đùa với vật nuôi và xử lí khi bị tấn công*- Nhánh 3:* Dạy trẻ kĩ năng làm việc theo nhóm\* Hoạt động góc: Góc sách/truyện\* Hoạt động chiều: Kể truyện theo tranhLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT59:** Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | - Đoc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. | \* Hoạt động học:*- Nhánh 2:* Thơ: Nàng tiên Ốc*- Nhánh 4:* Thơ: Chuồn chuồn\* Hoạt động chiều: Học thuộc thơ: Kiến tha mồiLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT60:** Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện qua đóng kịch. | - Sử dụng các từ biểu cảm, điệu bộ cử chỉ, hành động của các nhân vật trong truyện. | \* Hoạt động học:*- Nhánh 1:* Kể chuyện sáng tạo theo tranh*- Nhánh 3:* Truyện: Chú dê đen\* Hoạt động góc: Góc sách/truyện\* Hoạt động chiều: Kể truyện theo tranhLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT64:** Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh *thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart.* | - Trẻ mô tả đúng hành động của các nhân vật trong tranh. (VD: Gà trống vác hái trên vai…)*- Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (Tập kể chuyện).* | \* Hoạt động chiều:- Tổ chức cho trẻ hoạt động tại phòng học Kidsmart với các câu truyện đã nghe kể. |
| **MT67:** Trẻ nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) trong bảng chữ cái tiếng việt. | - Nhận dạng một số chữ cái.- Tập tô, tập đồ các nét chữ.*- Nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart**- Nghe và nhận diện, nhận biết các chữ cái đã học bằng Tiếng Anh.* | Thực hiện vào các buổi chiều cho trẻ rèn đọc chữ cái, nhận biết mặt chữ cáiLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** |
| **MT80:** Trẻ tập trung chú ý khi nghe cô, bạn nói | - Chú ý và không cắt ngang khi cô và bạn nói- Chấp nhận ý kiến hợp lí của người khác không trùng với ý của mình. | \* Hoạt động góc: Góc phân vaiLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT85:** Trẻ thích gần gũi, chăm sóc, yêu quý con vật quen thuộc. | - Chăm sóc các con vật quen thuộc, cho ăn, chơi đùa, vuốt ve, âu yếm các con vật thân quen.- Bảo vệ chăm sóc con vật. | \* Hoạt động học: - *Nhánh 1:* Con mèo đáng yêu- *Nhánh 2:* Khám phá con cua- *Nhánh 3:* Chú voi ngộ nghĩnhLồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** |
| **MT89:** Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe và hưởng ứng theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. | \* Hoạt động học:- *Nhánh 2:* *+* Thơ: Nàng tiên Ốc+ Dạy hát: Cá vàng bơiNghe hát: Cái bống*- Nhánh 3:* Dạy vận động: Chú thỏ conTCÂN: Vũ điệu rừng xanh.*- Nhánh 4:* *+* Thơ: Chuồn chuồn\* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật, góc sách/truyện\* Hoạt động chiều: - Biểu diễn cuối tuần, biểu diễn cuối chủ đề- Kể chuyện theo tranhTiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Tổng 24 mục tiêu** |

**III. Điều kiện thực hiện:**

**1. Môi trường giáo dục:**

 ***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

 - Trang trí lớp học theo chủ đề: “Những con vật ngộ nghĩnh”

- Một số phương tiện phục vụ cho trẻ khám phá về chủ đề: những bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề Những con vật ngộ nghĩnh

- Tổ chức các hoạt động ngoài trời khám phá về các nghề trong xã hội… Giáo án và đồ dùng đầy đủ.

- Trang trí lớp theo chủ đề: Tranh ảnh về các các loài động vật… Bố trí các góc phù hợp với chủ đề như: Góc phân vai, góc xây dựng, góc thư viện, góc khoa học, thiên nhiên….

 ***- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:***

 + Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040-> MN452043); Bộ xe đẩy bác sĩ (36582); Bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048); Bé làm nhà khoa học *(Bộ dung tích chia tách-* JS001; *Bộ dụng cụ cân* - JS002; *Bộ Bunsen Burner -* JS004); Kính viễn vọng cho trẻ (JS005); Bộ đồ chơi ống nhòm của bé (JS006); Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé (JS003)…

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng (MN452101); Bộ lắp ghép (MN452047); Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054); Hàng rào nhựa (MN452055); Ghép nút lớn (MN452075); Bộ lắp ghép xe mô hình (SMX303); Bộ lắp ghép STEAM (45024).

 + Góc nghệ thuật: Kéo thủ công (MN452035); Bút chì đen (MN452037); Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN452038); Giấy màu (MN452039); Đất nặn (MN452104); Bút lông cỡ to (MN452106); Bút lông cỡ nhỏ (MN452107); Bìa các màu (MN452109); Giấy trắng A0 (MN452110); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103);

 + Góc học tập, sách: Bảng chun học toán (MN452029); Các khối hình học (MN452033); Lô tô dinh dưỡng (MN452045); Bộ tranh cảnh báo (MN452052); Bộ làm quen với toán (MN452071); Đồng hồ lắp ráp (MN452072); Bộ hình phẳng (MN452074); Lô tô động vật (MN452082); Đomino học toán (MN452087); Bộ chữ số và số lượng (MN452088); Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452090); Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452091); Bộ tranh minh họa chủ đề mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452092); Bộ đồ chơi kể chuyện (45005).

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001-MN451020).

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn, các đồ dùng dụng cụ của nghề nghiệp, bán hàng chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống, phách tre..), màu, giấy màu, keo…

+ Góc thiên nhiên: đồ dùng tưới cây bằng chai lọ nhựa....

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối…

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm.

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

***- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32):*** Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray ( MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

***- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02):*** Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN452023->MN452025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN452027->MN452032).

***- Đồ chơi vận động thông minh:*** Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101); Cà kheo (2195); Bộ vận động tay và chân (63520 - 63530); Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042).

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt trồng cây

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 15 đến tuần 18

- Phong trào thi đua tháng 12: Tổ chức hoạt động thi giáo viên giỏi cấp trường, dự chuyên đề của khối 4 tuổi, hoạt động trải nghiệm mừng ngày 22/12, hoạt động thực hành cuộc sống: Làm sữa chua dầm hoa quả, vắt nước cam, kẹo đường…

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch covid-19, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Giáo viên dặn trẻ chuẩn bị các phế liệu để tạo môi trường lớp học theo chủ đề “**Những con vật ngộ nghĩnh**”.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15**

**GIA ĐÌNH BÉ NUÔI NHỮNG CON VẬT NÀO?**

***(Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày****Hoạt động** | **Thứ hai****16/12/2024** | **Thứ ba****17/12/2024** | **Thứ tư****18/12/2024** | **Thứ năm****19/12/2024** | **Thứ sáu****20/12/2024** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình ăn ngủ của trẻ tại lớp.- Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về động vật nuôi trong gia đình bé - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày- Thể dục sáng: + Hô hấp: Thổi nơ+ Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau+ Chân: Đưa chân về phía trước, ra sau+ Bụng: Đứng, cúi về trước, ngửa người ra sau.+ Bật: Bật tại chỗ- Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát theo chủ đề - Hồi tĩnh: Con công |
| ***Hoạt động******học*** | VĐCB: Ném xa bằng 1 tay TCVĐ: Về đúng nhà | Dạy trẻ cách chơi đùa với vật nuôi và xử lí khi bị tấn công | Tạo hình con Thỏ từ khăn mặt | Con mèo đánh yêu  | Kể truyện sáng tạo theo tranh |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về con chóTC: Bịt mắt bắt dê | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về con gà, con vịtTC: Ném vòng | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về con trâu, con lợnTC: Chú vịt con | ***HĐ có mục đích***:Kể lại truyện: Ba chú lợn conTC: Đá bóng | ***HĐ có mục đích***:Cùng trẻ kể về loài vật bé yêuTC: Gấu và thợ săn |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.- Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***Góc đóng vai:*** Cửa hàng bán thực phẩm sạch, Gia đình, Phòng khám của bác sỹ thú y, Trại chăn nuôi/Cửa hàng ăn/chế biến thực phẩm…***Góc học tập, sách:*** Xem sách tranh, làm sách về các con vật, nhận dạng một số chữ cái, chuyện về các con vật nuôi+ Chơi hoạt động theo ý thích: tô màu, di màu, cắt, dán, vẽ, nặn hình các con vật, nhà ở của con vật; chơi trò chơi: phòng triển lãm tranh về các con vật/cửa hàng sản xuất thú nhồi bông.***Góc xây dựng/Xếp hình:*** Ghép hình con vật, xây nhà, xây dựng vườn thú, xây trại chăn nuôi***Góc âm nhạc:*** Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa vận động… những bài hát về con vật nuôi trong gia đình.***Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Chăm sóc các con vật, quan sát các con vật nuôi, bể cá; chơi các trò chơi về phân loại các hình, con vật theo các dấu hiệu đặc trưng; |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.\* Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.\* Vận động nhẹ - ăn quà chiều |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Đóng kịch cùng cô, nghe cô kể chuyện theo tranh.- Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. Làm bài tâp trong sách bé làm quen với toán, chữ cái.- Rèn kĩ năng cất dép lên giá- Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường- Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với phần mềm Bảng tương tác phần mềm For Kids- Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Dạy trẻ làm sữa chua dầm hoa quả- Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.  |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16: ĐI THĂM THỦY CUNG**

***(Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày****Hoạt động** | **Thứ hai****23/12/2024** | **Thứ ba****24/12/2024** | **Thứ tư****25/12/2024** | **Thứ năm****26/12/2024** | **Thứ sáu****27/12/2024** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.- Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích - Trò chuyện với trẻ về những con vật sống dưới nước mà trẻ biết- Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày- Thể dục sáng: + Hô hấp: Gà gáy+ Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)+ Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối+ Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.+ Bật: Bật tách khép chân - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát theo chủ đề- Hồi tĩnh: Con công |
| ***Hoạt động******học*** | VĐCB: Bật liên tục về phía trước qua 5 vòngTCVĐ: Chuyền bóng | Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 3 | Dạy hát: Cá vàng bơiNghe hát: Cái bống | Khám phá con cua | Thơ: Nàng tiên Ốc |
| ***Chơi ngoài trời***  | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về động vật sống ở nước ngọt- TCDG: Thả đỉa ba ba  | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về động vật sống ở vùng nước mặn- TCVĐ: Con gì biến mất | ***HĐ có mục đích***:Chắp ghép hình con rùa từ nhiều nguyên vật liệu- TCDG: Trồng nụ trồng hoa | ***HĐ có mục đích***:Gấp thuyền giấy- TCVĐ: Cáo và Thỏ | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về ngày 22/12- TCVĐ: Tìm đúng nhà |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.- Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời |
| ***Chơi,hoạt động ở các góc***  | ***G****ó****c đóng vai:*** - Cửa hàng bán hải sản, cửa hàng bán các con vật sống dưới nước, nấu ăn.***Góc nghệ thuật:*** - Tô màu, vẽ tranh các con vật sống dưới nước; làm đồ chơi; chơi hoạt động theo ý thích: cắt, nặn hình các con vật sống dưới nước; Chơi trò chơi: phòng triển lãm tranh về các con vật sống dưới nước…***-*** Hát, làm động tác minh hoạ các bài hát về các con vật sống dưới nước, đọc thơ, ca dao, đồng dao.***Góc xây dựng/Xếp hình:*** Xây ao cá, lắp ráp, ghép hình các con vật sống dưới nước…***Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Chơi lô tô, xếp số lượng các con vật; chơi hoạt động theo ý thích: cắt, nặn hình các con vật sống dưới nước***Góc sách:***+ Xem sách tranh về các con vật sống dưới nước, xem ảnh, kể chuyện về các con vật sống dưới nước, ích lợi của chúng, kể chuyện sáng tạo theo tranh, làm sách tranh về các con vật sống dưới nước. |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.- Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.- Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.- Vận động nhẹ - ăn quà chiều |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Cô kể chuyện bé nghe- Hoạt động góc: Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc.- Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường- Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart HappyKids- Thứ 5: Hoạt động thực hành cuộc sống: Vắt nước cam- Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17: THĂM QUAN VƯỜN BÁCH THÚ**

 ***(Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ****Hoạt động** | **Thứ 2****30/12/2024** | **Thứ 3****31/12/2024** | **Thứ 4****01/01/2025** | **Thứ 5****02/01/2025** | **Thứ 6****03/01/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà.- Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.- Chơi với đồ chơi theo ý thích.- Giới thiệu với trẻ về chủ đề nhánh mới thăm quan vườn bách thú- Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp**\* Thể dục sáng***:* Thứ 2,4,6 tập động tác theo nhạc chủ đề. Thứ 3,5 tập động tác cùng vòng, gậy thể dục**\* *Khởi động****:* Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối.**\**Trọng động:***+ Đtác hô hấp: Thổi nơ bay+ Đ tác tay: Tay đưa ngang lên cao (2-8)+ Đ tác chân: Bước khuỵu chân ra trước, chân sau thẳng (2-8)+ Đ tác bụng; Đứng đan tay sau lưng, gập người phía trước (2-8)+ Đ tác bật: Nhảy bước đệm trên một chân (2-8)***\* Hồi tĩnh:*** - Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng. |
| ***Hoạt động******học*** | VĐCB: Ném xa bằng 2 tayTCVĐ: Cáo và Thỏ | Dạy trẻ kĩ năng: Làm việc theo nhóm | *Nghỉ Tết Dương lịch 2025* | Chú voi ngộ nghĩnhTạo hình con thỏ từ khăn mặt | Truyện: Chú dê đen |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về con hổ- TCVĐ: Thỏ đổi chuồng  | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về con hươu cao cổ- TCVĐ: Con gì biến mất | ***HĐ có mục đích***:Chắp ghép hình con vật từ nhiều nguyên vật liệu- TCVĐ: Cáo ơi ngủ à? | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về hà mã- TCVĐ: Cáo và Thỏ | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về con khỉ- TCVĐ: Tìm đúng nhà |
| - Chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, xích đu…)- Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***Góc đóng vai:*** Cùng đi xem vườn bách thú. Bác sĩ thú y, rạp xiếc.***Góc tạo hình:*** Nặn, cắt, dán về các con vật sống trong rừng, làm mô hình “Vườn bách thú”.***Góc xây dựng/Xếp hình:*** Ghép hình con vật, xây nhà, xây dựng vườn thú. Xếp vườn thú quý hiếm***Góc âm nhạc:*** Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa vận động… những bài hát về các con vật sống trong rừng***Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Phân loại các con vật. Chơi bé làm khoa học***Góc sách:***- Nhận biết phân biệt con vật hiền lành, dữ+ Xem sách tranh, làm sách về các con vật sống trong rừng, xem tranh ảnh kể chuyện về các con vật sống trong rừng và tính tình của chúng, kể chuyện sáng tạo theo tranh, làm sách về các con vật. |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. \* Ăn trưa: Dạy trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn xong.\* Ngủ trưa:VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Cô tạo bầu không khí cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng tư thế, ngủ đúng giờ.\* Vận động nhẹ - ăn quà chiều. |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Học sách Giao thông, Chữ cái, Kĩ năng, Toán, Kĩ năng sống- Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu- Thứ 2: Hoạt động tại thư viện của trường- Thứ 3: Tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmark Ngôi nhà của Mile- Thứ 5: Hoạt động thực hành cuộc sống: Làm thạch rau câu- Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc- Biểu diễn văn nghệ các bài về chủ đề - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần  |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18**

**CÔN TRÙNG CÓ CÁNH VÀ CÔN TRÙNG KHÔNG CÓ CÁNH**

***(Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày****Hoạt động** | **Thứ hai****06/01/2025** | **Thứ ba****07/01/2025** | **Thứ tư****08/01/2025** | **Thứ năm****09/01/2025** | **Thứ sáu****10/01/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, trò chuyện.******Thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình của trẻ.- Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về côn trùng có cánh và côn trùng không có cánh- Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày- Thể dục sáng: + Hô hấp: Gà gáy+ Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên+ Chân: Nâng cao chân gập gối+ Bụng: Đứng cúi người về phía trước+ Bật: Bật tại chỗ- Hướng dẫn trẻ tập với các động tác kết hợp với bài hát theo chủ đề *(Thứ 2, 4, 6)*; với dụng cụ thể dục vòng, gậy *(Thứ 3, 5)*- Hồi tĩnh: Con công |
| ***Hoạt động******học*** | VĐCB: Bật xa 35 - 40cmTCVĐ: Đi như gấu, bò như chuột | Đếm số lượng trong phạm vi 4. Nhận biết chữ số 4 | Tạo hình con chuồn chuồn từ nguyên liệu có sẵn | Bé biết gì về chú Kiến nhỏ? | Thơ: Chuồn chuồn  |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về côn trùng không có cánh- TCVĐ: Tìm đúng chuồng  | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về côn trùng có cánh- TCVĐ: Con gì biến mất | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về côn trùng có hại- TCVĐ: Chim bay, cò bay | ***HĐ có mục đích***:Trò chuyện về côn trùng có lợi- TCVĐ: Nhảy lò cò | ***HĐ có mục đích***:Thăm vườn rau trường em- TCVĐ: Kéo co |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.- Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***Góc đóng vai:*** Cửa hàng bán chim, nấu ăn, bác sỹ thú y…***Góc tạo hình:*** Chơi, hoạt động theo ý thích: tô màu, cắt, dán, vẽ tranh, nặn, gấp hình các con côn trùng ***Góc xây dựng/Xếp hình:*** Lắp ráp chuồng trại chăn nuôi, lắp ráp, ghép hình các con côn trùng.***Góc âm nhạc:*** Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, hát và vận động các bài hát về chim - côn trùng, đọc đồng dao.***Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Chăm sóc các con vật, quan sát các con vật, quan sát sự lớn lên của các con vật…***Góc sách:*** Xem sách tranh, làm sách về các con côn trùng – chim, kể chuyện sáng tạo theo tranh… |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.\*Ngủ trưa:Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.\* Vận động nhẹ - ăn quà chiều |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Học thuộc thơ: Kiến tha mồi. Kể chuyện theo tranh - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. - Thứ 2: Tổ chức hoạt đồng tại phòng thư viện- Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với bảng tương tác- Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Làm bánh mì kẹp- Biểu diễn văn nghệ: Cho trẻ biểu diễn các bài về côn trùng, chim- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.  |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục đi kèm |

**IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt ngày tháng năm 2024****TM. BGH****Nguyễn Thị Mai Phương** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH****Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc Thư****Lê Thị Thu** |